

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/DS-ST
Ngày 26 - 8- 2025
V/v tranh hợp đồng hui và vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Thái Hoàng Bo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2025 về việc “tranh chấp hui và vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; Địa chỉ cư trú: Ấp TANA, xã TAK, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

1.2. Chị Lâm Thị H, sinh năm 1970; Địa chỉ cư trú: Ấp TANA, xã TAK, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Chị Nguyễn Bé T; Địa chỉ cư trú: Ấp TANA, xã TAK, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2.2. Anh Phạm Minh L; Địa chỉ cư trú: Ấp TANA, xã TAK, tỉnh Cà Mau(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của anh Nguyễn Văn T và chị Lâm Thị H trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Anh T và chị H có tham gia hui do anh L và chị T làm chủ, cụ thể:

Dây hui thứ nhất mở ngày 15/12/2023 (al), loại hui 2.000.000 đồng, gồm

35 phần, anh chị tham gia 3 phần, góp được 7 kỳ thì anh L và chị T đình hui, số tiền được hưởng là 42.000.000 đồng.

Dây hui thứ hai mở ngày 30/01/2024 (al), loại hui 1.000.000 đồng, gồm 33 phần, anh chị tham gia 1 phần, góp được 6 kỳ thì anh L và chị T đình hui, số tiền được hưởng là 6.000.000 đồng.

- Về phần hui mua, anh chị mua 3 phần hui trong các dây hui do anh L và chị T làm chủ, số tiền là 92.620.000 đồng, cụ thể:

Dây hui thứ nhất mở ngày 30/01/2024 (al), loại hui 1.000.000 đồng, gồm 38 phần, mỗi tháng khai 1 lần, anh chị mua 1 phần với số tiền 23.520.000 đồng.

Dây hui thứ nhất mở ngày 30/01/2024 (al), loại hui 1.000.000 đồng, gồm 37 phần, mỗi tháng khai 1 lần, anh chị mua 1 phần với số tiền 23.880.000 đồng.

Dây hui thứ nhất mở ngày 10/4/2024 (al), loại hui 2.000.000 đồng, gồm 35 phần, mỗi tháng khai 1 lần, anh chị mua 1 phần với số tiền 45.220.000 đồng.

- Ngoài ra, vào ngày 20/4/2024 (al), anh L và chị T có vay của anh chị số tiền 300.000.000 đồng.

Sau khi đình hui anh L và chị T có làm giấy nhận nợ, thừa nhận có nợ anh chị số tiền hui và tiền vay trên. Từ khi chốt nợ đến nay anh L và chị T không thanh toán cho anh chị. Nay anh chị yêu cầu anh L và chị T trả cho anh chị tổng số tiền vay và tiền hui là 440.620.000 đồng.

* *Đối với bị đơn chị Nguyễn Bé T và anh Phạm Minh L:* Đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết được yêu cầu khởi kiện của anh Tiên và chị Hằng nhưng không có ý kiến gì đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không tham gia hoà giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T và chị Lâm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Phạm Minh L và chị Nguyễn Bé T đã được Toà án triệu tập tham gia phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung: Anh T và chị H khởi kiện yêu cầu chị T và anh L trả số tiền hui và tiền vay còn nợ 440.620.000 đồng. Thấy rằng, việc anh T và chị H cho rằng có tham gia hui do chị T và anh L làm chủ, số tiền nợ hui và số tiền vay còn nợ là có cơ sở, được chị T và anh L ký tên thừa nhận số nợ tại giấy nhận nợ. Mặt khác, anh L và chị T dù đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết được yêu cầu khởi kiện của anh T và chị H nhưng không có ý kiến, nên được xem là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ các lập luận nêu trên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh T và chị H. Buộc anh L và chị T có nghĩa vụ trả cho anh T và chị H số tiền hui và tiền vay là 440.620.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự: Anh T và chị H không phải chịu do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận; anh L và chị T phải chịu 21.625.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T và chị Lâm Thị H. Buộc anh Phạm Minh L và chị Nguyễn Bé T trả cho anh T và chị H số tiền 440.620.000 đồng (bốn trăm bốn mươi triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày anh T và chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh L và chị T chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh L và chị T còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Anh Nguyễn Văn T và chị Lâm Thị H không phải chịu, anh T và chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 5.406.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011759 ngày 08/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, được nhận lại. Anh Phạm Minh L và chị Nguyễn Bé T phải chịu 21.625.000 đồng (hai mươi một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

